

Số: 52 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019
của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 7220/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. *Uk*

Nơi nhận: *Qu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. *Đ*



Thái Thanh Quý



Phụ lục:

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Nghị quyết số: 52 /NQ-HĐND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Loại hình dịch vụ	
		Cơ bản	Thiết yếu
I	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt		
1	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	X	
2	Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông, lâm nghiệp	X	
3	Thu thập, bảo tồn lưu giữ nguồn gen giống cây trồng; phục tráng giống cây trồng bản địa quý hiếm	X	
4	Điều tra, đánh giá lĩnh vực trồng trọt	X	
II	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi		
1	Công tác phối giống (thụ tinh nhân tạo) bằng tinh bò, trâu, lợn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	X	
2	Điều tra, đánh giá lĩnh vực chăn nuôi	X	
3	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi	X	
4	Đánh giá, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và chế phẩm sinh học xử lý cải tạo môi trường chăn nuôi	X	
5	Bảo tồn, nuôi giữ giống gốc, khai thác quỹ gen con giống đặc sản, quý hiếm	X	
III	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật		
1	Điều tra, đánh giá lĩnh vực bảo vệ thực vật	X	
2	Phân tích nguy cơ dịch hại đối với thực vật, sản phẩm thực vật nhập khẩu	X	
3	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam	X	
4	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất	X	
IV	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực thú y		
1	Điều tra, đánh giá lĩnh vực thú y	X	
V	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực thủy sản		
1	Lưu giữ, bảo tồn quỹ gen, tái tạo giống gốc, phát triển và chọn lọc giống thủy sản thuần chủng, giống có giá trị kinh tế cao	X	
2	Lai tạo, khảo nghiệm và ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về sản xuất giống, nuôi trồng, phòng trừ dịch bệnh, môi sinh, môi trường thủy sản.	X	
3	Thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản		X
4	Điều tra, đánh giá lĩnh vực thủy sản	X	

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Loại hình dịch vụ	
		Cơ bản	Thiết yếu
VI	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực lâm nghiệp		
1	Bảo vệ và phát triển rừng		X
2	Bảo tồn, phục hồi sinh thái tài nguyên rừng và cứu hộ động vật hoang dã		X
3	Giám sát đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn		X
4	Điều tra, đánh giá thuộc lĩnh vực lâm nghiệp		X
5	Thống kê, kiểm kê thuộc lĩnh vực lâm nghiệp		X
6	Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp	X	
VII	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực thủy lợi		
1	Hoạt động điều tra bộ chỉ số về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	X	
2	Điều tra, đánh giá lĩnh vực thủy lợi	X	
VIII	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai		
1	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai	X	
2	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai	X	
3	Điều tra, đánh giá thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai	X	
4	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai	X	
IX	Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng		
1	Điều tra, đánh giá lĩnh vực quản lý chất lượng	X	
X	Nhóm dịch vụ sự nghiệp khác		
1	Thống kê các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp	X	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu và duy trì, phát triển cổng thông tin điện tử ngành	X	
3	Truyền thông của ngành	X	
4	Hoạt động khuyến nông: thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, dự án	X	
5	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản	X	
6	Điều tra, đánh giá các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến	X	